

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 53/2025/HS-ST

Ngày 27/6/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nhi và ông Hoàng Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên: Ông Phạm Việt Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Vương Quốc A - sinh năm 2003;

Nơi ĐKHHTT: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai; Chỗ ở: KDC N, phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông Vương Văn T (đã chết) và bà Lương Thị N.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 30/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

2. Vi Ngọc H - sinh năm 2003;

Nơi ĐKHHTT: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai; Chỗ ở: KDC N, phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông Vi Văn T1 và bà Hà Thị T2.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 30/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

3. Nguyễn Phồn C - sinh năm 2002; Nơi ĐKHHTT và chỗ ở: Khu dân cư T, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Phồn Đ và bà Vũ Thị H1.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 30/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

4. Nguyễn Xương T3 - sinh năm 2001; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu dân cư T, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Phồn T4 và bà Vũ Thị Tuyết .

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 30/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

5. Phan Văn M - sinh năm 2003; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu dân cư K, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Văn B và bà Đỗ Thị X.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 30/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phồn C: Bà Trần Thị Thanh T5 – Luật sư - Công ty L.

Địa chỉ: Nhà B, ngõ F Tổ B M, phường T, quận N, TP .

Người làm chứng: Ông Dương Văn N1. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ, ngày 20/01/2025, Vi Ngọc H làm việc tại công ty F ở Khu công nghiệp N thuộc thị trấn P - huyện K - tỉnh Hải Dương gặp Nguyễn Phồn C là người làm cùng Công ty, H hỏi C “anh lấy hộ cho em một túi 300” (ý là H hỏi mua ma túy loại Cần sa của C với giá 300.000 đồng), (H không nói cho C biết, C cũng không hỏi H mua ma túy Cần sa để làm gì), C đồng ý nói “nếu tôi có thì anh cầm sang”. Sau khi hết giờ làm việc, H về phòng trọ số 7 ở Khu dân cư N, phường L, thị xã K tỉnh Hải Dương bàn với Vương Quốc A (làm cùng Công ty và ở chung phòng trọ với H) mua ma túy loại Cần sa về cùng nhau sử dụng, H và Quốc A thống nhất mỗi người góp 300.000 đồng để mua 02 túi ma túy Cần sa. Đến 19 giờ 42 phút cùng ngày, Nguyễn Phồn C sử dụng tài khoản facebook của C là “Cảnh N2” nhắn tin đến tài khoản facebook của H là “Ngô Bá H2” với nội dung “alo, ck đây để bán cho nó” (ý là H2 chuyển tiền cho C để C chuyển tiền cho người bán ma túy) và gửi ảnh mã QR mang tên NGUYEN PHON CANH cho H2 nhưng do H2 đang tắm nên chưa đọc được tin nhắn. Sau khi tắm xong H2 thấy Quốc A đang nói với C qua điện thoại là Quốc A nhờ C mua hộ 02 túi ma túy loại Cần sa cho H2 và Quốc A thì H2 nói với Quốc A “mày chuyển luôn hộ tao 300, tí tao chuyển trả” rồi H2 lấy điện thoại nhắn tin lại cho C nội dung “Quanh chuyển luôn” thì C nhắn lại

“Ok”. Sau đó C nhắn tin qua tài khoản facebook của Nguyễn Xương T3 là “Nguyễn T3” nhờ T3 mua 02 túi ma túy loại Cần sa với giá 300.000 đồng/túi của Phan Văn M, T3 đồng ý gửi mã QR tài khoản ngân hàng V số 0345658601 của T3 cho C, C gửi mã tài khoản ngân hàng của T3 cho Quốc A qua tin nhắn facebook. Quốc A chuyển khoản số tiền 600.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của T3 thì T3 có gửi tin nhắn cho C là đã nhận được tiền chuyển khoản 600.000 đồng của Quốc A. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T3 nhắn tin đến tài khoản facebook của Phan Văn M là “Phan Văn M” hỏi mua 02 túi ma túy loại Cần sa với giá 300.000 đồng/túi thì M đồng ý gửi số tài khoản ngân hàng B1 số 4610788874 của M cho T3 rồi yêu cầu T3 chuyển tiền mua ma túy cho M. T3 sử dụng tài khoản ngân hàng V1 số 0345658601 của T3 chuyển số tiền 600.000 đồng đến tài khoản ngân hàng B1 số 4610788874 của M. Sau khi nhận được tiền, M dùng tài khoản telegram gọi cho một người đàn ông tên B ở M - Đ - Quảng Ninh (không rõ họ tên đệm, tuổi và địa chỉ) hỏi mua 02 túi ma túy loại Cần sa với giá 250.000 đồng/túi, B đồng ý gửi số tài khoản ngân hàng Q cho M. M ra cây ATM rút ra 500.000 đồng rồi nhờ một người đi đường không quen biết họ tên, tuổi, địa chỉ chuyển số tiền 500.000 đồng đến số tài khoản của B, M đưa cho người đi đường 500.000 đồng tiền mặt. B nhắn tin cho M bảo 20 phút nữa ra chân cột điện trên phố B gần nhà hàng D thuộc K, A, K, Hải Dương lấy ma túy. M nhắn tin cho T3 bảo khoảng 30 phút nữa ra cây cột điện số 11 ở gần trường C1 lấy ma túy. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày M đi ra vị trí cây cột điện B bảo lấy 02 túi nilon màu trắng, kích thước (7x4)cm, bên trong đều chứa ma túy loại Cần sa cầm đến để ở lỗ của cây cột điện số A ngõ G thuộc KDC C, phường A, thị xã K để rồi gọi điện báo T3 đến lấy. Thẳng đến lấy 02 túi ma túy Cần sa có đặc điểm như trên rồi gọi điện cho C qua ứng dụng M1 hẹn C ra phố Q, phường A, thị xã K lấy ma túy. Trong lúc chờ C đến, T3 lấy 02 búp (nụ) Cần sa cất đi mục đích để sử dụng (đó là công T3 đi mua ma túy). Sau đó T3 gặp C ở gần cổng chợ K thuộc phố Q, T3 đưa 02 túi ma túy Cần sa cho C rồi đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô Honda Airblad biển số 34D1-22558 (xe của bố C là ông Nguyễn Tôn Đ1 - sinh năm 1973, trú tại: T - T - K - Hải Dương) đến phòng trọ của Quốc A, trên đường đi C lấy một ít ma túy Cần sa khoảng 01 “bi” mục đích để sử dụng (đó là công C đi mua ma túy), khi đến phòng trọ của Quốc A, C đưa 02 túi ma túy Cần sa cho Quốc A rồi đi về. Nhận được ma túy, H2 chuyển khoản số tiền 300.000 đồng tiền góp mua ma túy như đã bàn từ trước cho Quốc A, Quốc A để số ma túy trên ở đầu giường ngủ trong phòng. Đến khoảng 22 giờ ngày 23/01/2025, Quốc A và H2 lấy 02 túi ma túy Cần sa mua được trước đó và điều cày để sử dụng cùng nhau bằng hình thức cho ma túy Cần sa vào nõ điều cày, dùng bật lửa châm lửa rồi hút khói bằng miệng, Quốc A và H2 thay nhau hút hết 01 túi ma túy Cần sa, túi ma túy Cần sa còn lại H2 cho vào vỏ túi ma túy vừa hút hết cất ở đầu giường ngủ mục đích để H2 và Quốc A cùng sử dụng tiếp. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi Quốc A

và H2 vừa sử dụng ma túy Cần sa xong thì bị tổ công tác Công an phường L, thị xã K phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên giường tại vị trí Quốc A và H2 đang ngồi 01 túi nilon màu trắng, kích thước 7x4cm, bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng, kích thước (7x4)cm được gấp làm đôi, bên trong chứa nù thực vật nghi là ma túy loại Cần sa; 01 điều cày bằng tre, chiều dài 60cm, đường kính 4cm; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, đã qua sử dụng gắn sim số 0338067338 của Quốc A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu bạc, đã qua sử dụng, gắn sim số 0985104945 của H2.

C và T3 cầm số ma túy có đặc điểm như trên về sử dụng hết. Đến ngày 24/01/2025, Nguyễn Phồn C, Nguyễn Xương T3, Phan Văn M biết Vương Quốc A và Vi Ngọc H bị bắt quả tang về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, C, T3, M đã đến Công an phường L đầu thú khai nhận hành vi phạm tội như trên, C giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu 14 ProMax màu tím, đã qua sử dụng gắn sim số 0337628200, Thắng giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax màu đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 0345658601 cho Công an phường L.

Ngày 24/01/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vi Ngọc H và Vương Quốc A không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 23 và ngày 24/1/2025 của Công an phường L kết hợp với Trạm y tế phường L, kết quả: Vương Quốc A, Vi Ngọc H, Nguyễn Phồn C, Nguyễn Xương T3, Phan Văn M đều dương tính với chất ma túy Cần sa trong cơ thể. Tại bản Kết luận giám định của Phòng K1 - Công an tỉnh H số 139/KL-KTHS ngày 26/01/2025, kết luận: Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Cần sa trong mẫu chất muối màu đen bám dính bên trong nõ điều cày bằng tre, được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M1 gửi đến giám định. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Mẫu các mảnh thực vật khô màu nâu trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Cần sa. Tổng khối lượng mẫu là 0,574g. H3 lại đối tượng giám định gồm: 01 điều cày bằng tre và 01 bật lửa ga màu đỏ. Được niêm phong trong hộp bìa caton ký hiệu T1. 0,433g ma túy loại Cần sa, 02 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 21/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vương Quốc A, Vi Ngọc H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự; bị can Nguyễn Phồn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; các bị can Phan Văn M, Nguyễn Xương T3 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 255, Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Ngọc H, Vương Quốc A.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự Nguyễn Phồn C

Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự Phan Văn M, Nguyễn Xương T3.

Áp dụng Điều 17, Điều 58, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo H, A, C, M, T3.

Tuyên bố: Bị cáo Vương Quốc A, Vi Ngọc H phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Phồn C, Phan Văn M, Nguyễn Xương T3 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vương Quốc A từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 24/01/2025

Xử phạt bị cáo Vi Ngọc H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 24/01/2025

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phồn C từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 24/01/2025

Xử phạt bị cáo Phan Văn M từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 24/01/2025

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xương T3 từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 24/01/2025

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu cho tiêu huỷ: 0,433g ma túy loại Cần sa, 02 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2, 01 điều cày bằng tre, 01 bật lửa ga màu đỏ.

+ Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen đã qua sử dụng của Vương Quốc A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu bạc đã qua sử dụng của Vi Ngọc H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu 14 ProMax màu tím đã qua sử dụng của Nguyễn Phồn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Xương T3.

+ Tịch thu cho tiêu huỷ các sim số 0338067338 của Vương Quốc A, 0985104945 của Vi Ngọc H, 0337628200 của Nguyễn Phồn C, 0345658601 của Nguyễn Xương T3.

Truy thu của bị cáo M số tiền 100.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Vương Quốc A, Vi Ngọc H, Nguyễn Phồn C, Phan Văn M, Nguyễn Xương T3 khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo C trình bày: Hành vi của bị cáo như bản cáo trạng của Viện kiểm sát, tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo là lao động chủ yếu của gia đình, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và đã ra đầu thú, bản thân bị cáo có tham gia quân ngũ nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Vương Quốc A, Vi Ngọc H, Nguyễn Phồn C, Phan Văn M, Nguyễn Xương T3 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 20/01/2025, tại phòng trọ của Vương Quốc A và Vi Ngọc H ở N - L - K - Hải Dương, Quốc A và H có hành vi góp tiền để mua của Nguyễn Phồn C 02 túi ma túy loại Cần sa với giá 300.000 đồng/túi. Sau đó C nhờ Nguyễn Xương T3 mua 02 túi ma túy loại Cần sa với giá 300.000 đồng/túi của Phan Văn M. M mua của một người đàn ông tên B không rõ họ tên đệm, tuổi và địa chỉ 02 túi ma túy loại Cần sa với giá 250.000 đồng/túi. M đưa cho T3 02 túi ma túy Cần sa, Minh hưởng lợi 100.000 đồng; T3 đưa cho C 02 túi ma túy Cần sa, T3 hưởng lợi 02 búp (nụ) Cần sa (công đi mua ma túy) và đã sử dụng hết; C đưa 02 túi ma túy Cần sa cho Quốc A và H, C hưởng lợi 01 bì Cần sa (công đi mua ma túy) và đã sử dụng hết. Đến khoảng 22 giờ ngày 23/01/2025, Quốc A và H lấy 02 túi ma túy Cần sa mua được trước đó và điều cày để sử dụng cùng nhau bằng hình thức cho ma túy Cần sa vào nõ điều cày, dùng bật lửa châm lửa rồi hút khói bằng miệng, Quốc A và H thay nhau hút hết 01 túi ma túy Cần sa thì bị tổ công tác Công an phường L kịp thời phát hiện bắt quả tang thu giữ chiếc điều cày có bám dính chất ma túy loại Cần sa và thu giữ 0,574g ma túy loại Cần sa còn lại H cất đi để H và Quốc A cùng sử dụng tiếp. Đến ngày 24/01/2025, Nguyễn Phồn C, Nguyễn Xương T3, Phan Văn M đến Công an phường L đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Vương Quốc A và

Vi Ngọc H cùng nhau mua ma túy, chuẩn bị công cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Phan Văn M, Nguyễn Xương T3 bán ma túy cho C. Bị cáo C trực tiếp bán ma túy cho H, A để sử dụng. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vương Quốc A, Vi Ngọc H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Phồn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự (*phạm tội đối với 02 người trở lên*); các bị cáo Phan Văn M, Nguyễn Xương T3 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, còn là nguyên nhân làm lan truyền tệ nạn ma túy và phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án có yếu tố đồng phạm, để có mức án tương xứng với hành vi và lỗi của các bị cáo, Toà án phân tích đánh giá vai trò của các bị cáo như sau: Các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội một cách độc lập, đều là người thực hành tích cực.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của A, H bị phát hiện thì bị cáo C, M, T3 đã đến Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cần phải xử phạt nghiêm và áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,433g ma túy loại Cần sa là chất ma túy bị nhà nước cấm; 02 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi

đền giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2; 01 điều cày bằng tre; 01 bật lửa ga màu đỏ được niêm phong trong hộp bìa carton ký hiệu T1 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen đã qua sử dụng của Vương Quốc A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu bạc, đã qua sử dụng của Vi Ngọc H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 ProMax màu tím, đã qua sử dụng của Nguyễn Phồn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Xương T3 là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều xác định chỉ liên lạc với nhau qua ứng dụng Messenger và T6 mà không dùng số thuê bao để gọi điện nên không cần thiết phải thu hồi các số thuê bao trên mà chỉ cần tịch thu cho tiêu hủy các sim số 0338067338 của Vương Quốc A, 0985104945 của Vi Ngọc H, 0337628200 của Nguyễn Phồn C, 0345658601 của Nguyễn Xương T3.

[8] Quá trình bán ma túy M đã thu lời bất chính số tiền 100.000 đồng nhưng M đã tiêu xài hết nên cần truy thu số tiền 100.000 đồng của M để sung ngân sách nhà nước.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Văn M, Nguyễn Xương T3, Nguyễn Phồn C, Vi Ngọc H và Vương Quốc A, ngày 16/4/2025 Công an tỉnh H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[10] Đối với bà Trương Thị X1 là chủ nhà trọ ở Khu dân cư N phường L, thị xã K không biết việc Vi Ngọc H và Vương Quốc A tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 7 vào ngày 23/01/2025 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H không đặt ra việc xử lý là phù hợp nên không đặt ra việc giải quyết.

[11] Trong vụ án này, đối với ông Nguyễn Tôn Đ1 không biết Nguyễn Phồn C sử dụng xe mô tô biển số 34D1-22558 làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H không đặt ra việc xử lý là phù hợp.

[12] Về nguồn gốc ma túy nêu trên, theo M khai mua của người đàn ông tên B không biết họ tên đệm, tuổi, địa chỉ qua ứng dụng Telegram nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H không có căn cứ để xác minh, xử lý nên không đặt ra việc giải quyết.

[13] Về án phí: Các bị cáo Vương Quốc A, Vi Ngọc H, Nguyễn Phồn C, Phan Văn M, Nguyễn Xương T3 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Ngọc H, Vương Quốc A.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự Nguyễn Phồn C

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự Phan Văn M, Nguyễn Xương T3.

Căn cứ Điều 17, Điều 58, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo H, A, C, M, T3.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vương Quốc A, Vi Ngọc H phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Phồn C, Phan Văn M, Nguyễn Xương T3 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Vương Quốc A **02 (hai)** năm **03 (ba)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/01/2025

- Bị cáo Vi Ngọc H **02 (hai)** năm **03 (ba)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/01/2025

- Bị cáo Nguyễn Phồn C **07 (bảy)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/01/2025

- Bị cáo Nguyễn Xương T3 **02 (hai)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/01/2025

- Bị cáo Phan Văn M **02 (hai)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/01/2025

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 0,433g ma túy loại Cần sa, 02 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2; 01 điều cày bằng tre, 01 bật lửa ga màu đỏ.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen đã qua sử dụng của Vương Quốc A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu bạc đã qua sử dụng của Vi Ngọc H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 ProMax màu tím đã qua sử dụng của Nguyễn Phồn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Xương T3.

- Tịch thu cho tiêu hủy các sim số 0338067338 của Vương Quốc A, 0985104945 của Vi Ngọc H, 0337628200 của Nguyễn Phồn C, 0345658601 của Nguyễn Xương T3.

Truy thu của bị cáo M số tiền 100.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

(Vật chứng được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương có đặc điểm theo như Biên bản về việc giao nhận vật

chứng, tài sản lập ngày 23/6/2025 giữa Công an thị xã K và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn).

4. Về án phí: Các bị cáo Vương Quốc A, Vi Ngọc H, Nguyễn Phồn C, Phan Văn M, Nguyễn Xương T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương.
- Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(ĐÃ KÝ)
Đỗ Thị Hạnh**

